TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **211** /2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/9/2017
Về việc: T/c hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1 – Bà Lý Thị Nhân

2 – Ông Vương Minh Tân

- *Thư ký phiên to*à: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017, về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25 /2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Hoài A, sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT: Tổ B, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hoàng V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ B, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trương A. và anh Hoàng V. kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Tổ B, phường H, thành phố T thời gian ngắn thì chuyển về sống tại tổ M, phường M, thành phố T. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc hàng ngày, không tìm được tiếng

nói chung. Từ tháng 3/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, chị A. chuyển ra sống tại Xóm P, xã T, huyện Y; anh V. chuyển về sống tại Tổ B, phường H. sau đó bỏ nhà đi làm thuê ở thành phố Hà Nội, không về nhà.

Quá trình giải quyết, chị A. xác định tình cảm vợ chồng đã hết, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng V.

Quá trình giải quyết anh Hoàng V. vắng mặt ở địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V. không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Trung N, sinh ngày 13/12/2015, cháu hiện đang ở với chị A. Nếu ly hôn chị Chị A. nhận trực tiếp nuôi cháu và không yêu cầu anh V. cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản, đất đai, công nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị A. xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện:* Anh Hoàng V. và chị Trương Hoài A. có hộ khẩu thường trú ở phường H, thành phố T. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng bố mẹ chồng ở tổ 4, phường H. một thời gian thì chuyển lên sống tại tổ M, phường M. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Ngoài ra theo dư luận địa phương anh V. còn có tính mải chơi, nợ tiền của một số người dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 3/2017 đến nay anh V. nghỉ việc ở cơ quan và nghe nói đi Hà Nội làm ăn, chị A. và con trai chuyển đi thuê nhà sống tại Xóm P, xã T, huyện Y; vợ chồng sống ly thân nhau từ đó. Hiện tại, anh V ở đâu, làm gì không ai biết, anh V. không có mặt ở địa phương.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang*:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng dân sự đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng phía bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Trương Hoài A. và anh Hoàng V. kết hôn với nhau vào ngày 20/3/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, tháng 3/2017 vợ chồng sống ly thân nhau và chị A. có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh V. Qua xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, hiện tại anh V. không có mặt ở địa phương. Do vậy, Căn cứ Điều 56 Luật HN&GĐ, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị A. Về tài sản, đất đai, công nợ chung, do đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trương Hoài A. và anh Hoàng V. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T vào ngày 20/3/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bình thường, không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 3/2017 vợ chồng ly thân nhau và chị A. có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Sau khi sống ly thân anh V. bỏ nhà đi đâu làm gì không ai biết. Tòa án đã làm các thủ tục niêm yết, tống đạt văn bản tố tụng và thông báo cho gia đình anh V. theo quy định nhưng anh V. không về thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *''Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*''.

Qua xác minh tại nơi cư trú của các đương sự thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Ngoài ra theo dư luận địa phương anh V. còn có tính mải chơi, nợ tiền của một số người dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng sống ly thân nhau, chị A. và con sống ở Xóm P, xã T, huyện Y, còn anh V. đi làm ăn ở thành phố Hà Nội, không có mặt ở địa phương.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị A. với anh V. không có hạnh phúc, có mâu thuẫn và mâu thuẫn đã đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhau, anh V. hiện ở đâu làm gì không ai biết. Xét thấy, đơn khởi kiện ly hôn của chị A. là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận xử cho chị Chị A. được ly hôn với anh V.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Trung N, sinh ngày 13/12/2015, chị Chị A. có quan điểm nhận nuôi cháu và không yêu cầu anh V. cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do hiện tại cháu N. dưới 36 tháng tuổi và anh V. không có mặt ở địa phương, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu cần chấp nhận yêu cầu của chị A. giao cháu Hoàng Trung N. cho chị A. trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do anh V. không có mặt ở địa phương và do chị A. không yêu cầu anh V. phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xet xử không xem xét. Anh V. không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung mà không ai được cản trở

[3].Về tài sản, đất đai, công nợ chung: chị A. xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị A.phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 228, 271 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Hoài A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Hoài A. được ly hôn với anh Hoàng V.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Trung N, sinh ngày 13/12/2015 cho chị A. trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh V. không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung không ai được phép ngăn cản

3. Về án phí: Chị A. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003282 ngày 20/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị A. đã nộp đủ án phí của vụ án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- CC THA DS tp. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND P. Hưng Thành;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Chiến